UBND PHƯỜNG BẠCH ĐẰNG
TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 05 /TTPVHCC

Bạch Đằng, ngày 18 tháng 9 năm 2026

THÔNG BÁO

Công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công phường Bạch Đằng tháng 9 năm 2026

(Từ ngày 15/8/2026 đến ngày 14/9/2026)

Căn cứ Quyết định số 821/QĐ-UBND ngày 20/3/2026 của UBND phường Bạch Đằng về việc ban hành Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông năm 2026; Trung tâm Phục vụ hành chính công phường Bạch Đằng công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính và kết quả khảo sát sự hài lòng của người dân tháng 9/2026, cụ thể như sau:

1. Công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính

+ Tổng số hồ sơ: **2.368** hồ sơ, Hồ sơ kỳ trước chuyển sang: **14 hồ sơ**.

- Hồ sơ tiếp nhận trong kỳ: **2.354 hồ sơ**, trong đó:

+ Hồ sơ trực tuyến: **2.354 hồ sơ**;

+ Hồ sơ tiếp nhận trực tiếp: **0 hồ sơ**.

- Hồ sơ đã giải quyết: **2.357 hồ sơ**, trong đó giải quyết trước hạn: **2.340 hồ sơ**, hồ sơ giải quyết đúng hạn: **17** hồ sơ

- Hồ sơ quá hạn: **0 hồ sơ**.

- Hồ sơ đang giải quyết: **12** hồ sơ.

- Hồ sơ được số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính: **2.357 hồ sơ**.

2. Kết quả tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị

- Số phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính, hành vi hành chính trong giải quyết thủ tục hành chính tiếp nhận trong kỳ: **0**.

- Số phản ánh, kiến nghị đã giải quyết: **0**.

3. Thông tin khảo sát mức độ hài lòng

Người dân, tổ chức thực hiện thủ tục hành chính có thể tham gia khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng thông qua **Cổng Dịch vụ công Quốc gia** tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn/

Trên đây là Thông báo công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công phường Bạch Đằng tháng 9 năm 2026./.

Nơi nhận:
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND phường;
- Các phòng, đơn vị liên quan;
- Niêm yết tại Trung PVHCC phường;
- Đăng tải trên Cổng thông tin điện tử phường;
- Lưu: VT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

U.B.N.D PHƯỜNG BẠCH ĐẰNG TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG

Lê Văn Huy

STT	Thủ tục hành chính	Số lượng hồ sơ tiếp nhận				Số lượng hồ sơ đã giải quyết						Số lượng hồ sơ đang giải quyết			
		Tổng số	Trong kỳ		Từ kỳ trước	Tổng số	Trước hạn	Đúng hạn	Quá hạn	Từ chối, không giải quyết	Hồ sơ rút	Tổng số	Trong hạn	Quá hạn	Yêu cầu bổ sung
			Trực tuyến	Trực tiếp, dịch vụ bưu chính											
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)+(6)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)=(14)+(15)+(16)	(14)	(15)	(16)
1	Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	66	66		0	66	66	0	0		0	0	0	0	0
2	Chứng thực di chúc	4	4	0	0	4	4					0			
3	Chứng thực văn bản từ chối	3	3			3	3					0			
4	Thủ tục chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	19	19	0	0	19	19	0	0	0	0	0	0	0	0
5	Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được)	354	354	0	0	354	352	2	0	0	0	0	0	0	0

6	Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận	1442	1442	0	0	1442	1442	0		0	0	0	0	0	0
7	Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	2	2	0	0	2	2	0	0	0	0	0	0	0	0
9	Thủ tục đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	9	9	0	0	9	9	0	0	0	0	0	0	0	0
10	Thủ tục đăng ký kết hôn	7	7	0	0	7	7	0	0	0	0	0	0	0	0
11	Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	42	42	0	0	42	42	0	0			0	0	0	0
12	Cấp bản sao Trích lục hộ tịch, bản sao Giấy khai sinh	134	134	0	0	134	129	5		0	0	0	0	0	0
13	Thủ tục đăng ký khai sinh	2	2	0	0	2	2	0		0	0	0	0	0	0
14	Thủ tục đăng ký lại khai sinh	9	9	0	0	9	8	1		0	0	0	0	0	0
16	Thủ tục đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài	3	3	0	0	3	3	0	0	0	0	0	0	0	0
17	Thủ tục đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất	7	7	0	0	7	7	0	0	0	0	0	0	0	0
18	Liên thông thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	44	44			44	38	6				0			

19	Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc	23	23	0	0	23	23	0	0	0	0	0	0	0	0
20	Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp nhận cha, mẹ, con	1	1	0	0	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0
21	Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	1	1			1	1					0			
23	Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	1	1	0	0	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0
25	Thủ tục đăng ký kết hôn (trường hợp cần xác minh)	8	8			8	7	1				0			
26	Thủ tục đăng ký khai tử	17	17	0	0	17	17				0	0	0	0	0
	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp	9	8		1	7	6	1				2	2		
30	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu có sai sót	3		0	3	3	3	0						0	0
31	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài	9		0	9	8	8	0				1	0	0	1

33	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với toàn bộ diện tích đất đang sử dụng quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều 24 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	1	1	0	0
34	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với cá nhân, cộng đồng dân cư, hộ gia đình đang sử dụng đất	3	3	0	0	0	0	0	0	0	0	3	2	0	1
35	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	1		0	1	0		0	0	0	0	1	0	0	1
36	Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh	53	53	0	0	53	53	0	0	0	0	0	0	0	0
37	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh	32	32	0	0	32	32	0	0	0	0	0	0	0	0
39	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	8	8	0	0	8	8	0	0	0	0	0	0	0	0
41	Quy hoạch đô thị và nông thôn	1	1	0	0	1	1	0	0	0		0	0	0	0
42	Hoạt động xây dựng	14	14	0		11	11	0	0			3	3	0	0
43	Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật	10	10	0	0	10	10	0	0	0		0	0	0	0

44	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội	14	14	0	0	14	13	1	0					0	0
45	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng	4	4	0	0	4	4	0	0			0	0	0	0
46	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp hưu trí xã hội	5	5	0	0	5	5	0	0			0	0	0	0
47	Hỗ trợ chi phí mai táng đối với đối tượng hưởng trợ cấp hưu trí xã hội	3	3	0	0	3	3	0	0	0		0	0	0	0
Tổng cộng		**2368**	**2354**	**0**	**14**	**2357**	**2340**	**17**	**0**	**0**	**0**	**11**	**8**	**0**	**3**